CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỒ SƠ MỜI CHÀO GIÁ

Gói dịch vụ: **Thuê xe tải có tải trọng từ 3,0 tấn đến 3,5 tấn**

Bên mời chào giá: **Công ty CP Kinh doanh Khí miền Nam – Chi nhánh miền Tây**

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM – CHI NHÁNH MIỀN TÂY

GIÁM ĐỐC

M.S.C.N: 0305097236-003 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM - CHI NHÁNH MIỀN TÂY
P. PHƯỚC THỚI - TP. CẦN THƠ

Lê Xuân Hòa

Cần Thơ, ngày 16 tháng 10 năm 2026

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Từ ngữ viết tắt ……..	3
Phần A. Chỉ dẫn đối với nhà cung cấp …….	4-7
Phần B. Yêu cầu về kỹ thuật và tiêu chuẩn đánh giá ……..…….	8
Phần C. Các biểu mẫu …….	9-12
Mẫu số 1. Đơn chào hàng và Biểu chào giá……..…	9-10
Mẫu số 2. Giấy ủy quyền…….	11-12
Phần D. Dự thảo hợp đồng……..	13-17

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

HSMCG	Hồ sơ mời chào giá
HSCG	Hồ sơ chào giá
VNĐ	Việt Nam Đồng
…	…

Ghi chú: chữ thường in nghiêng trong (...) là hướng dẫn thực hiện.

PHẦN A - CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ CUNG CẤP

Mục 1. Nội dung mua sắm

Bên mời chào giá mời Nhà cung cấp tham gia chào giá gói dịch vụ: "**Thuê xe tải có tải trọng từ 3,0 tấn đến 3,5 tấn***"*

Mục 2. Phạm vi cung cấp:

Nhà cung cấp thực hiện cung cấp gói dịch vụ: "**Thuê xe tải có tải trọng từ 3,0 tấn đến 3,5 tấn***"* với nội dung sau:

STT	Danh mục hàng hóa/Dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng (xe)	Các yêu cầu khác
1	Thuê xe tải	Xe tải có trọng tải từ 3,0 tấn đến 3,5 tấn , các thương hiệu KIA, HYUNDAI, FOTON, ISUZU, THACO, DOTHANH hoặc thương hiệu khác có thông số kỹ thuật tương đương	01	Bao gồm lương lái xe, thuế GTGT theo quy định, bảo hiểm vật chất xe, bảo hiểm trách nhiệm dân sự, chi phí bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, các loại thuế, phí theo quy định và các chi phí khác liên quan đến xe; không bao gồm chi phí nhiên liệu và phí cầu đường.

Mục 3. Thời hạn cung cấp hàng hóa, dịch vụ

Thời hạn cung cấp dịch vụ là 12 tháng, tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Mục 4. Quy định về HSCG

1. HSCG, cũng như tất cả các văn bản, tài liệu trao đổi giữa Bên mời chào giá và Nhà cung cấp liên quan đến việc chào giá, phải được viết bằng tiếng Việt; được đánh máy, in bằng mực không tẩy được; đánh số trang theo thứ tự liên tục. Đơn chào hàng, biểu giá chào, thư giảm giá (nếu có) và các văn bản bổ sung, làm rõ HSCG (nếu có) phải được đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp ký, đóng dấu (nếu có). Những chữ viết chen giữa, tẩy xóa hoặc viết đè lên bản đánh máy chỉ có giá trị khi có chữ ký của người ký đơn chào hàng ở bên cạnh và được đóng dấu (nếu có).

2. HSCG do Nhà cung cấp chuẩn bị bao gồm các nội dung sau:

a) Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của Nhà cung cấp:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/đăng ký kinh doanh có ngành, nghề kinh doanh hàng hóa/dịch vụ phù hợp với yêu cầu của HSMCG (bản photocopy*);*

- Đơn chào hàng, biểu giá chào;

b) Các tài liệu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật:

- Hồ sơ xe dự kiến cung cấp dịch vụ, bao gồm: Giấy đăng ký xe; Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự; các giấy tờ pháp lý khác liên quan đến hoạt động vận chuyển theo quy định của pháp luật hiện hành (nếu có). Tất cả các giấy tờ nêu trên phải còn hiệu lực theo quy định.

3. Nhà cung cấp không được tham dự chào giá đối với các gói dịch vụ mà Nhà cung cấp đã thực hiện tư vấn cho Bên mời chào giá trước đó, HSCG của các Nhà cung cấp này sẽ được coi là KHÔNG hợp lệ và bị loại.

Mục 5. Đơn chào hàng

a) Đơn chào hàng được ghi đầy đủ theo Mẫu số 1 Phần C, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp (người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp hoặc người được ủy quyền kèm theo giấy ủy quyền hợp lệ theo Mẫu số 2 Phần C).

b) Nhà cung cấp chào giá theo VNĐ, đơn giá đã bao gồm các loại thuế và phí (nếu có).

Mục 6. Giá chào hàng

1. Giá chào hàng là giá do Nhà cung cấp nêu trong Đơn chào hàng sau khi trừ phần giảm giá (nếu có). Giá chào hàng phải bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để thực hiện gói dịch vụ trên cơ sở yêu cầu của HSMCG. Giá chào hàng được chào bằng Việt Nam đồng.

2. Trường hợp Nhà cung cấp có thư giảm giá thì có thể nộp cùng với HSCG hoặc nộp riêng song phải đảm bảo Bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSCG. Trường hợp thư giảm giá nộp cùng với HSCG thì Nhà cung cấp phải thông báo cho Bên mời chào giá trước thời điểm hết hạn nộp HSCG hoặc phải có bảng kê thành phần HSCG trong đó có thư giảm giá. Trong thư giảm giá cần nêu rõ nội dung, cách thức giảm giá đối với từng dịch vụ cụ thể nêu trong biểu giá chào bằng giá trị tuyệt đối. Trường hợp không nêu rõ nội dung, cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả các loại dịch vụ nêu trong biểu giá chào.

Mục 7. Thời gian có hiệu lực của HSCG

Thời gian có hiệu lực của HSCG là **30 ngày** kể từ thời điểm hết hạn nộp HSCG là **09 giờ 00 phút, ngày 27 tháng 10 năm 2026.**

Mục 8. Quy định nộp HSCG

Nhà cung cấp nộp HSCG đến Bên mời chào giá bằng cách gửi trực tiếp/gửi qua đường bưu điện/bằng fax/email nhưng phải đảm bảo Bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSCG **là 09 giờ 00 phút, ngày 27 tháng 10 năm 2026.** HSCG của Nhà cung cấp gửi đến sau thời điểm hết hạn nộp HSCG là không hợp lệ và bị loại.

Địa chỉ nhận HSCG:

- Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam - Chi nhánh miền Tây;
- Địa chỉ: Lô II.5, II.6, KCN Trà Nóc 2, Phường Phước Thới, Thành phố Cần Thơ;
- Điện thoại: 02923 843 064; Fax: 02923 843 063.

Mục 9. Làm rõ HSCG

1. Trong quá trình đánh giá HSCG, Bên mời chào giá có thể yêu cầu Nhà cung cấp làm rõ nội dung của HSCG và bổ sung tài liệu trong trường hợp HSCG thiếu tài liệu theo

yêu cầu của HSMCG với điều kiện không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSCG đã nộp, không thay đổi giá chào.

2. Việc làm rõ HSCG được thực hiện giữa Bên mời chào giá và Nhà cung cấp có HSCG cần phải làm rõ dưới hình thức trao đổi trực tiếp. Trong văn bản yêu cầu làm rõ cần quy định thời hạn làm rõ của Nhà cung cấp. Nội dung làm rõ HSCG thể hiện bằng văn bản được Bên mời chào giá bảo quản như một phần của HSCG. Trường hợp quá thời hạn làm rõ mà Bên mời chào giá không nhận được văn bản làm rõ hoặc Nhà cung cấp có văn bản làm rõ nhưng không đáp ứng được yêu cầu làm rõ của Bên mời chào giá thì Bên mời chào giá xem xét, xử lý theo các quy định nêu tại HSMCG.

Mục 10. Đánh giá HSCG

Việc đánh giá HSCG được thực hiện theo trình tự như sau:

1. Kiểm tra tính hợp lệ của HSCG, bao gồm:

a) Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của Nhà cung cấp ;

b) Thời gian ký và chữ ký hợp lệ trong các tài liệu như đơn chào hàng, biểu giá chào, bảo đảm chào giá;

c) Hiệu lực của HSCG.

HSCG hợp lệ là hồ sơ đáp ứng tất cả các yêu cầu về tính hợp lệ và được chuyển đánh giá tiếp về kỹ thuật.

HSCG sẽ bị loại bỏ và không được đánh giá tiếp nếu HSCG không đáp ứng một trong các yêu cầu về tính hợp lệ của HSCG.

2. Đánh giá về yêu cầu kỹ thuật: Bên mời chào giá đánh giá theo các yêu cầu về kỹ thuật nêu trong HSMCG đối với các HSCG đáp ứng yêu cầu về tính hợp lệ, việc đánh giá các yêu cầu về kỹ thuật được thực hiện bằng phương pháp theo tiêu chí "**đạt**", "**không đạt**". HSCG vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật khi tất cả yêu cầu về kỹ thuật đều được đánh giá là "**đạt**" và chuyển so sánh giá chào.

3. So sánh giá chào:

a) Bên mời chào giá tiến hành việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch.

b) Bên mời chào giá so sánh giá chào của các HSCG đáp ứng về yêu cầu kỹ thuật để xác định HSCG có giá chào thấp nhất được xếp thứ nhất và xếp theo thứ tự giá chào từ thấp đến cao.

Mục 11. Điều kiện đối với Nhà cung cấp được đề nghị trúng giá

Nhà cung cấp được đề nghị trúng giá khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Có HSCG hợp lệ và đáp ứng yêu cầu kỹ thuật trong HSMCG;

b) Có giá chào thấp nhất sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch và không vượt giá dự toán gói dịch vụ.

Mục 12. Thông báo kết quả chào giá

Bên mời chào giá thông báo kết quả chào hàng bằng văn bản cho tất cả các Nhà cung cấp tham gia nộp HSCG sau khi có quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp. Đối với Nhà cung cấp trúng giá phải ghi rõ thời gian, địa điểm tiến hành đàm phán, hoàn thiện hợp đồng. Nếu Nhà cung cấp đứng thứ 1 không tới đàm phán, hoàn thiện hợp đồng thì Bên mời chào giá sẽ mời Nhà cung cấp tiếp sau vào đàm phán.

Mục 13. Đàm phán, hoàn thiện và ký kết hợp đồng

Bên mời chào giá tiến hành đàm phán, hoàn thiện hợp đồng với Nhà cung cấp trúng giá để ký kết hợp đồng.

Mục 14. Kiến nghị trong chào giá

1. Nhà cung cấp có quyền kiến nghị về kết quả chào giá và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào giá khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng.

Trường hợp Nhà cung cấp có kiến nghị về kết quả chào giá, Nhà cung cấp gửi văn bản tới Bên mời chào giá về giải quyết kiến nghị theo địa chỉ: Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam - Chi nhánh miền Tây - Lô II.5, II.6, KCN Trà Nóc 2, Phường Phước Thới, Thành phố Cần Thơ; ĐT: 02923 843 064; FAX: 02923 843 063.

Mục 15. Bảo đảm dự chào giá: Không áp dụng

Mục 16. Xử lý vi phạm

Trường hợp Nhà cung cấp có các hành vi vi phạm quy định chào giá thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý căn cứ theo quy định của pháp luật liên quan.

----------oOo----------

PHẦN B - YÊU CẦU BỘ HỒ SƠ CHÀO GIÁ

I. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của Nhà cung cấp

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/đăng ký kinh doanh có ngành, nghề kinh doanh hàng hóa/dịch vụ phù hợp với yêu cầu của HSMCG: 01 photocopy;

2. Đơn chào hàng: 01 bản chính;

3. Giấy ủy quyền (nếu có): 01 bản chính.

II. Yêu cầu về kỹ thuật

TT	Nội dung yêu cầu	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thuộc quyền sở hữu của Nhà cung cấp. Trường hợp phương tiện không thuộc quyền sở hữu của Nhà cung cấp, phải có hồ sơ chứng minh quyền sử dụng hợp pháp phương tiện, như: hợp đồng thuê phương tiện, hợp đồng hợp tác kinh doanh hoặc các văn bản khác có giá trị pháp lý còn hiệu lực đáp ứng yêu cầu thực hiện gói dịch vụ theo HSMCG		
2	Tải trọng từ 3,0 tấn đến 3,5 tấn		
3	Giấy chứng nhận đăng kiểm phương tiện do Cục Đăng kiểm Việt Nam – Bộ Giao thông vận tải cấp, còn hiệu lực.		
4	Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự còn hiệu lực		

PHẦN C – CÁC BIỂU MẪU

Mẫu số 1

ĐƠN CHÀO HÀNG

……., ngày … tháng … năm …

Kính gửi: …… *(Ghi tên Bên mời chào giá)*

(sau đây gọi là Bên mời chào giá)

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ mời chào giá mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, … (*Ghi tên Nhà cung cấp)*, cam kết thực hiện gói dịch vụ … *(Ghi tên Gói dịch vụ)* theo đúng các yêu cầu quy định trong Hồ sơ mời chào giá với biểu giá chào (đính kèm) như sau:

Thời gian cung cấp dịch vụ hàng hóa: …. tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực *(thời gian thực hiện cung cấp hàng hóa/dịch vụ)*

Nếu hồ sơ chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp dịch vụ theo đúng các điều khoản thỏa thuận theo hợp đồng.

Hồ sơ chào giá này có hiệu lực trong thời gian ……. ngày (…….. ngày), kể từ giờ, ngày … tháng … năm … *(Ghi thời điểm hết hạn nộp hồ sơ chào giá).*

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp(1)

(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

Lưu ý: (1)

Trường hợp đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này. Trường hợp tại Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này). Trước khi ký kết hợp đồng, Nhà cung cấp trúng giá phải trình Bên mời chào giá bản chụp được chứng thực của các văn bản, tài liệu này. Trường hợp phát hiện thông tin kê khai ban đầu là không chính xác thì Nhà cung cấp bị coi là vi phạm quy định tham gia chào giá và không được hoàn trả đảm bảo chào giá.

BIỂU GIÁ CHÀO

STT	Loại xe	Tải trọng	Số lượng	Thời gian thuê (tháng)	Đơn giá chưa thuế GTGT (đồng/tháng)	Thuế GTGT	Thành tiền
			01	12			
Tổng tiền bằng chữ:							

Ghi chú: Bao gồm lương lái xe, thuế GTGT theo quy định, bảo hiểm vật chất xe, bảo hiểm trách nhiệm dân sự, chi phí bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, các loại thuế, phí theo quy định và các chi phí khác liên quan đến xe; không bao gồm chi phí nhiên liệu và phí cầu đường.

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: …/UQ-…

..., ngày ... tháng ... năm ...

Mẫu số 2

GIẤY ỦY QUYỀN (1)

Căn cứ Điều lệ Công ty ...;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

1. Người ủy quyền

Ông/Bà … – Chức vụ: …

Số CCCD/Hộ chiếu: …

Là người đại diện theo pháp luật của … (*ghi tên Nhà cung cấp)* có địa chỉ tại … *(ghi địa chỉ của nhà cung cấp)*

2. Người được ủy quyền

Ông/Bà … – Chức vụ: …

Số CCCD/Hộ chiếu: …

3. Nội dung ủy quyền

Ông/Bà: … – Chức vụ: … ủy quyền cho Ông/Bà: … – Chức vụ: … thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào giá Gói dịch vụ … *(ghi tên Gói dịch vụ)* do … *(ghi tên Bên mời chào giá)* tổ chức:

- Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời chào giá trong quá trình tham gia chào giá, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSCG;

- Tham gia quá trình đàm phán, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký kết hợp đồng với Bên mời chào giá nếu trúng giá. (2)

4. Thời hạn ủy quyền: …

5. Trách nhiệm của người được ủy quyền

Ông/Bà: … *(người được ủy quyền)* chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi được ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của … *(ghi tên nhà cung cấp) và … (ghi tên nhà cung cấp)* chịu trách nhiệm hoàn toàn với … *(ghi tên Bên mời chào giá)* về những công việc do … *(ghi tên người được ủy quyền)* thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền này được lập thành … bản có giá trị pháp lý như nhau, Người ủy quyền giữ … bản, người được ủy quyền giữ … bản./.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN	NGƯỜI ỦY QUYỀN
(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)	*(Ghi tên người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp, chức danh, ký tên và đóng dấu)*

Ghi chú:

1. Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho Bên mời chào giá cùng với đơn chào hàng theo quy định tại Mục 5 Phần A. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp cho cấp phó, cấp dưới, Giám đốc Chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của Nhà cung cấp để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của Nhà cung cấp hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

2. Phạm vi ủy quyền do người ủy quyền quyết định, bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

3. Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia chào giá.

PHẦN D: DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ
THUÊ XE TẢI
Số: ……

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13**;**
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;

Hôm nay, ngày … tháng … năm…, hai bên gồm có:

BÊN A. CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM – CHI NHÁNH MIỀN TÂY

Địa chỉ	:	Lô II.5, II.6, Khu công nghiệp Trà Nóc 2, Phường Phước Thới, thành phố Cần Thơ
Điện thoại	:	(0292) 3843064
Fax	:	(0292) 3843063
Tài khoản số	:	0391000803289 Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – CN Tây Cần Thơ
Mã số thuế	:	0305097236-003
Đại diện	:	Ông Lê Xuân Hòa Chức vụ: Giám đốc
Theo ủy quyền số	:	62/UQ-KMN ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Tổng Giám đốc Công ty

BÊN B: ……*(ghi tên Bên bán/cho thuê dịch vụ)*

Địa chỉ	:	
Điện thoại	:	
Tài khoản số	:	
Mã số thuế	:	
Đại diện	:	Chức vụ:

Hai bên thống nhất ký hợp đồng dịch vụ Thuê xe tải có tải trọng từ 3,0 tấn đến 3,5 tấn với những nội dung và điều khoản sau:

Điều 1. Phạm vi công việc.

1. Bên A đồng ý thuê, Bên B đồng ý cho thuê **01 (một) xe ô tô tải có tài xế** để vận chuyển bình gas phục vụ hoạt động kinh doanh của Bên A tại **Cửa hàng Hậu Giang**, theo các điều khoản quy định tại Hợp đồng này:

Nhãn hiệu xe	Trọng tải	Biển số xe	Số khung	Số máy

Mặt hàng vận chuyển: Vỏ bình gas (bình rỗng, không chứa gas) và bình gas chứa khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG).

Điều 2. Đơn giá hợp đồng.

1. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng thuê dịch vụ, đơn giá cố định.
2. Giá hợp đồng: **…. đồng (Bằng chữ: ….)**.
   - Giá thuê bao gồm:

- Lương lái xe;
- Thuế GTGT áp dụng theo quy định hiện hành tại thời điểm xuất hóa đơn;
- Chi phí bảo hiểm vật chất, bảo hiểm trách nhiệm dân sự và chi phí kiểm định xe;
- Phí sửa chữa, bảo dưỡng;
- Các loại thuế, phí và toàn bộ chi phí khác liên quan đến xe (không bao gồm chi phí nhiên liệu, phí cầu đường).

3. Điều chỉnh đơn giá: Không áp dụng

Điều 3. Thời gian thực hiện hợp đồng: từ ngày 01/11/2026 đến hết ngày 31/10/2027.

Điều 4. Phương thức thực hiện.

Bên A được sử dụng xe tất cả các ngày trong tháng theo lịch cấp hàng và điều động vận chuyển của Bên A.

Điều 5. Trách nhiệm của các bên.

1. Trách nhiệm của Bên A*:*

- Mua bảo hiểm cho hàng hóa thuộc sở hữu của mình;
- Chịu các khoản phạt vi phạm giao thông phát sinh do hàng hóa hoặc yêu cầu vận chuyển của Bên A;
- Thanh toán tiền thuê xe theo quy định tại Điều 2 và Điều 8 của Hợp đồng;
- Được phép vẽ, dán và quảng cáo sản phẩm của Bên A trên thân xe trong thời gian thuê;
- Chịu chi phí nhiên liệu và phí cầu đường trong quá trình sử dụng xe.

2. Trách nhiệm của Bên B:

- Đảm bảo xe có đầy đủ giấy tờ pháp lý hợp lệ và còn hiệu lực theo quy định trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng;
- Mua và nộp chi phí bảo hiểm vật chất, bảo hiểm trách nhiệm dân sự, các loại thuế, phí và chi phí khác liên quan đến xe;
- Bảo dưỡng định kỳ **1 tháng 2 lần**, vào **02 ngày Chủ nhật cách nhau trong tháng**. Trường hợp phát sinh khác, hai bên sẽ thương lượng;
- Trường hợp xe bị xử phạt hoặc tạm giữ do lỗi của xe hoặc giấy tờ không hợp lệ, Bên B phải bố trí xe khác tương đương thay thế kịp thời và chịu toàn bộ chi phí phát sinh;
- Khi xe bị hư hỏng, Bên B có trách nhiệm tổ chức sửa chữa ngay để đảm bảo hoạt động vận chuyển của Bên A không bị gián đoạn. Trường hợp sau 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo hợp lệ mà Bên B không thực hiện sửa chữa, Bên A được quyền thuê đơn vị khác sửa chữa; mọi chi phí do Bên B chịu;

- Khi có kế hoạch sửa chữa lớn (làm máy, làm đồng…), Bên B phải bố trí xe khác thay thế và thông báo cho Bên A trước tối thiểu 10 ngày;
- Gia hạn, làm mới kịp thời các giấy tờ pháp lý liên quan đến xe theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;
- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, khi xảy ra sự cố mất an toàn, Bên B phải thông báo ngay cho Bên A để phối hợp xử lý.

Điều 6. Yêu cầu phương tiện: Áp dụng theo Phụ lục 1

Điều 7. Về giấy tờ liên quan*:* Áp dụng theo Phụ lục 1

Điều 8. Thanh toán:

1. Phương thức thanh toán: Theo Biên bản thương thảo hợp đồng.
2. Thời hạn thanh toán: Theo Biên bản thương thảo hợp đồng.
3. Hình thức thanh toán: Theo Biên bản thương thảo hợp đồng.

Điều 9. Đăng ký bảo hiểm: Bên B chịu trách nhiệm mua toàn bộ các loại bảo hiểm liên quan đến xe theo quy định của Nhà nước.

Điều 10. Biện pháp đảm bảo thực hiện hợp đồng: Không áp dụng

Điều 11. Điều khoản phạt do vi phạm hợp đồng:

- Trong thời gian có hiệu lực của hợp đồng nếu một bên phát hiện phía bên kia có hành vi vi phạm hợp đồng và có căn cứ về việc vi phạm đó thì phải thông báo bằng văn bản cho bên có hành vi vi phạm biết và yêu cầu khắc phục các vi phạm đó, trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày nhận được thông báo mà bên có hành vi vi phạm không khắc phục thì bên có quyền lợi bị vi phạm có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại.
- Trong thời gian hợp đồng có hiệu lực, nếu một bên muốn chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn, phải thông báo cho bên kia biết trước ít nhất 30 (ba mươi) ngày, các bên vẫn phải thực hiện nghĩa vụ của mình đến thời điểm chấm dứt và Bên B có trách nhiệm hoàn lại tiền mà Bên A đã thanh toán trước cho Bên B (nếu có).
- Bên A có quyền tạm ngừng hoặc chấm dứt hợp đồng nếu Bên B không đáp ứng yêu cầu tại Phụ lục 1 hoặc vi phạm điều khoản hợp đồng.

Điều 12. Thủ tục giải quyết tranh chấp hợp đồng.

Trường hợp có tranh chấp hoặc một bên vi phạm hợp đồng thì hai bên sẽ tiến hành đàm phán, trường hợp các bên không tìm được giải pháp chung thì sẽ chuyển sang cơ quan có thẩm quyền tại Tòa an Thành phố Cần Thơ xét xử và quyết định của Tòa án sẽ là quyết định cuối cùng để hai bên căn cứ thực hiện, Bên nào thua thì bên ấy sẽ phải trả án phí theo quy định.

Điều 13. Điều khoản chung

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và tự thanh lý đến khi hai bên thực hiện xong các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Hợp đồng này.

- Hợp đồng này bao gồm các Điều kiện và Điều khoản của Hợp đồng (từ Điều 1 đến Điều 13) và 01 Phụ lục (tính tại ngày thực hiện ký hợp đồng). Và các phụ lục bổ sung sau này được lập thành một phần và là bộ phận không tách rời của Hợp đồng.
- Không bên nào có quyền chuyển nhượng quyền lợi và nghĩa vụ của mình quy định tại Hợp đồng này cho bất kỳ bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý bằng văn bản của bên kia.
- Bất kỳ sự sửa chữa, thay đổi hay bổ sung cho Hợp đồng sẽ chỉ có hiệu lực khi chúng được lập bằng văn bản và có chữ ký của đại diện có thẩm quyền của các bên.
- Trong trường hợp hai bên đồng ý tiếp tục gia hạn hợp đồng thì trong vòng 10 (mười) ngày trước khi Hợp đồng này hết hiệu lực hai bên tiến hành ký phụ lục thỏa thuận gia hạn để hợp đồng tiếp tục có hiệu lực (chỉ áp dụng gia hạn trong thời gian).
- Hợp đồng này được lập thành 04 bản tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản để làm căn cứ thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

PHỤ LỤC I
HỢP ĐỒNG SỐ

YÊU CẦU ĐỐI VỚI XE TẢI

1 Xe vận chuyển hàng phải thuộc quyền sở hữu hợp pháp hoặc quyền sử dụng hợp pháp của Bên B; có **trọng tải từ 3,0 tấn đến 3,5 tấn**, đáp ứng yêu cầu vận chuyển hàng hóa là bình gas (LPG) trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng.

2 Xe vận chuyển hàng phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện kỹ thuật sau:

- Xe đã được kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, đủ điều kiện vận chuyển bình gas theo quy định hiện hành;
- Thùng xe được thiết kế chuyên dụng, phù hợp cho việc vận chuyển bình gas (LPG), đảm bảo an toàn trong quá trình bốc xếp và vận chuyển;
- Xe và các trang thiết bị kèm theo luôn ở tình trạng kỹ thuật tốt, hoạt động bình thường;
- Xe được trang bị tối thiểu 03 (ba) bình phòng cháy, chữa cháy còn hiệu lực sử dụng;
- Đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật khác theo quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).

3 Xe vận chuyển hàng phải có đầy đủ các giấy tờ hợp lệ sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký xe tải thuộc quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp của Bên B;
- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn hiệu lực;
- Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực;
- Phù hiệu xe theo quy định;
- Các giấy tờ pháp lý khác liên quan đến hoạt động vận chuyển theo quy định của pháp luật hiện hành (nếu có).